TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **286**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2017, ngày 17/8/2017 tại UBND phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 293/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người có yêu cầu sau đây:

1 - Anh Đỗ B, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Nhang 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

2 - Chị Nguyễn Nh, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 26, ngõ 8 phố Tản Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/6/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ B và chị Nguyễn Nh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Bắc, chị Nhung có 02 (Hai) con chung là cháu Đỗ Trung Phong, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Đỗ Trung Kiên, sinh ngày 01/11/2018. Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Nhung là người trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đỗ B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí : Anh Đỗ B và chị Nguyễn Nh cùng tự nguyện chịu cả lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ B và chị Nguyễn Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2017, ngày 17/8/2017 tại UBND phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP. Hà Nội không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Anh Bắc, chị Nhung có 02 (Hai) con chung là cháu Đỗ Trung Phong, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Đỗ Trung Kiên, sinh ngày 01/11/2018. Ghi nhận sự thoả thuận của anh, chị: Giao cháu Phong và cháu Kiên cho mẹ là chị Nguyễn Nh chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đỗ B đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Đỗ B có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không

- Về lệ phí: Anh Đỗ B và chị Nguyễn Nh cùng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 0021640 ngày 07/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS QBắc Từ Liêm;
- UBND phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu